

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HS-ST**

Ngày: 25/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Dũng và ông Đỗ Ngọc Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đăng – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc Q (tên thường gọi: Trót), sinh ngày: 16/02/1998 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Thạnh Đ, xã Xuân Q 3, huyện X, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Trần Văn T, sinh năm 1976; Mẹ: Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1977;

Tiền sự: - Ngày 21/6/2017, bị Công an huyện X xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành cố ý gây thương tích, chưa nộp phạt;

- Ngày 30/10/2018, bị UBND xã Xuân P, huyện X phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chưa nộp phạt;

Nhân thân: Ngày 06/11/2019, bị TAND huyện X xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng theo bản án số 10/2019/HSST ngày 06/11/2019.

Tiền án: Không. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, huyện X, tỉnh Phú Yên (Thi hành bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 06/11/2019 của TAND huyện X); Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hà H (tên thường gọi: Trục), sinh ngày 11/02/1991 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Phước L, xã Xuân Q 3, huyện X, Phú Yên; Nghề nghiệp: làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; Mẹ: Lê Thị C, sinh 1973; Sống chung như vợ chồng với Võ Thị Bình Y, có 01 con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 05 tháng 21 ngày tù và phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, đã chấp hành xong phần án

pH1t tù nhưng chưa chấp hành xong phần hình pH1t tiền; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đình K (tên thường gọi: K lặc) sinh ngày 20/5/1993 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Phước L, xã Xuân Q 3, huyện X, Phú Yên; Nghề nghiệp: làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Trần Ngọc A, sinh năm 1967; Mẹ: Đinh Thị H, sinh 1966; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2019, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Tuyết N, sinh ngày 13/5/2006, địa chỉ: Khu phố Long An, thị trấn La Hai, huyện X, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Phan Tuyết Ngân: - Ông Phan Văn Thắng, sinh năm 1950; địa chỉ: Khu phố Long A, thị trấn La H, huyện X, tỉnh Phú Yên – là ông nội của Phan Tuyết N. Có mặt.

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố Long A, thị trấn La H, huyện X, tỉnh Phú Yên – là cha ruột của Phan Tuyết N. Có mặt.

2. Hồ Thị Hồng H11, sinh ngày 04/12/2002, địa chỉ: Thôn Phước L, xã Xuân Q 3, huyện X, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Hồ Thị Hồng H1: Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1976, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn Phước L, xã Xuân Q 3, huyện X, tỉnh Phú Yên – là cha mẹ ruột của Hồ Thị Hồng H11. Ông Tiến có mặt, bà Hà vắng mặt.

3. Lê Đức A, sinh ngày 02/9/1996, địa chỉ: Thôn Phú Xuân A, xã Xuân P, huyện X, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 21/02/2003, địa chỉ: Khu phố Long H, thị trấn La H, huyện X, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Thu T: Ông Nguyễn Tấn Oanh, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố Long H, thị trấn La H, huyện X, tỉnh Phú Yên – là cha ruột của Nguyễn Thị Thu T. Có mặt.

5. Huỳnh Thanh T1 (tên gọi khác: Ú, Lửa), sinh ngày 01/9/2000, địa chỉ: Thôn Phước L, xã Xuân Q 3, huyện X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt do đang thi hành nghĩa vụ quân sự.

6. Đỗ Nhất H, sinh ngày 19/10/2003, địa chỉ: Thôn Suối C 1, xã Xuân Q 1, huyện X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

7. Nguyễn Thị Truyền M, sinh năm 20/12/1993; địa chỉ: Khu phố Long H, thị trấn La H, huyện X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Ngô Khôi K1, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố Long H, thị trấn La H, huyện X, tỉnh Phú Yên – là chủ nhà nghỉ Hải H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2019, Nguyễn Hà H làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh mua một gói ma túy đá với giá 250.000 đồng của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi cùng một thanh niên tên L (không rõ họ, địa chỉ) ở cùng khu trọ với Huy sử dụng hết ½ gói ma túy trên. Ngày 03/4/2019, Trần Đình K gọi điện thoại cho Huy nói khi nào về mang một ít ma túy đá về sử dụng, H đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2019, K, Trần Quốc Q, Phan Tuyết N (SN: 13/5/2006), Hồ Thị Hồng H1 (SN: 04/12/2002) đang ở quán Thanh L thuộc Thôn Phước L, xã Xuân Q 3 thì Huy gọi điện thoại cho K. Biết K đang ngồi với Q nên Huy bảo đưa máy để nói chuyện với Q. Trong lúc nói chuyện, Q bảo H khi nào về quê nhớ mua ít ma túy mang về để anh em sử dụng, H đồng ý, nói “Đề anh kiếm, mai anh về”. Nghe vậy, Q nói lại cho K biết mai H sẽ mang ma túy đá về sử dụng.

Lúc 04 giờ ngày 05/4/2019, H gọi điện thông báo cho K biết đã về gần đến nhà, có mang theo ma túy đá. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Q, K và Lê Đức A uống cà phê tại quán Lê N ở thôn Phước L, xã Xuân Q 3 thì Q điện thoại báo H đến quán cà phê Lê N. Một lúc sau, H đến báo Q “Anh về có cầm theo một ít đồ (ma túy đá), còn thiếu cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) em kiếm đem tới, em coi chỗ nào để chơi, anh cầm đồ ch1y xuống và rủ thêm một đến hai đứa nữa đến chơi cho vui”. Sau đó, Q nhờ A chở đến nhà nghỉ Hải H ở khu phố Long H, thị trấn La H, trên đường đi Q bảo A dừng xe gần bờ rào nhà K rồi xuống xe lấy nỏ thủy tinh cất giấu trước đó. Khi đến nhà nghỉ Hải H, Q mượn Giấy chứng minh nhân dân của A thuê phòng 105, A quay lại quán cà phê Lê N. Quá trình chờ Q đi, Q không nói cho A biết việc chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử dụng ma túy.

Q điện thoại báo cho H biết đã thuê phòng 105 nhà nghỉ Hải H, sau đó nhận được tin nhắn của N hỏi đang ở đâu, Q nhắn lại đang sử dụng ma túy đá ở nhà nghỉ Hải H và bảo N rủ thêm H đến sử dụng ma túy. N đang ngồi uống cà phê với Nguyễn Thị Thu T (SN: 21/02/2003) tại quán Ti Gôn ở thị trấn La Hai liền nhắn tin rủ H1 đến nhà nghỉ Hải H chơi với Q nhưng H không đi nên Ngân rủ T đi, không nói cho T biết đến để sử dụng ma túy.

Sau khi biết Q đã chuẩn bị địa điểm, H gọi điện cho báo K đến trước cổng UBND xã Xuân Quang 3 chờ Huy đi sử dụng ma túy. K đang ngồi uống cà phê với Anh nên rủ Anh đi sử dụng ma túy, Anh đồng ý nhưng nói chơi chút xíu về chiều còn đi Sài Gòn. K điều khiển xe mô tô chở Anh đến cửa UBND xã Xuân Q 3 để đón H cùng đến nhà nghỉ Hải H.

Khoảng 09 giờ cùng ngày tại phòng 105 nhà nghỉ Hải H có Q, H, K, A, N, T. H đưa cho Q một lọ nhựa hiệu XILITOL và gói ma túy đá; Q lấy nỏ thủy tinh, ống hút ra lắp ráp thành một bộ dụng cụ rồi cho ma túy đá vào nỏ. Thấy vậy, T hỏi N mới biết cả nhóm chuẩn bị sử dụng ma túy đá. K cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy ngồi xuống sàn nhà, nói ai sử dụng ma túy lại đây, cả nhóm đến ngồi xung quanh trù T. Q châm lửa hút trước rồi lần lượt đến H, K, N, A hút. Thấy T không tham gia nên N bảo lại chơi chứ không sao đâu, thì Q nói: “Lại đây chơi, chứ con N dẫn đến đây để làm gì”, T lại ngồi gần N và Q đưa ma túy cho T hút. Mỗi người hút được 04 đến 05 lượt thì hết ma túy.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, tại phòng 105 còn lại Q, H, K, N, T (A đã đi về), Q hỏi cả nhóm có sử dụng ma túy nữa không, tất cả đồng ý. Q bảo K và H đưa tiền cho Q đi mua ma túy về sử dụng tiếp. Huy đưa 400.000 đồng, K đưa 100.000 đồng, Q mượn xe

máy 78A-01360 của T chở K vào TP Tuy Hòa mua ma túy. Khi đến gần Trung tâm thương mại Vincom thuộc Phường 7, TP TH, Q bảo K đứng chờ, Q ch1y xe đến khu vực chợ Phường 7 gọi điện thoại cho một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) mà Q đã quen trước đó mua gói ma túy giá 500.000 đồng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Q và K về lại phòng 105 nhà nghỉ Hải H tiếp tục cùng với H, N, T sử dụng hết số ma túy mới mua.

Khoảng 12 giờ ngày 06/4/2019, H1 đến phòng 105 nhà nghỉ Hải H để lấy Giấy chứng minh thư của H do Ngân giữ trước đó. Lúc này, Thúy về trước còn lại gồm Q, Huy, K, Ngân, H1 thì Q hỏi: “Bây giờ H1 đến chơi mà hết đồ rồi, mọi người chơi nữa không”. Không ai có ý kiến gì nên K đưa cho Q 500.000 đồng để vào TP TH mua ma túy đá. Do không có phương tiện nên Q gọi điện thoại cho Huỳnh Thanh T1 đến nhà nghỉ Hải H chở Q đi Tuy Hòa. Khi đến gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, Q bảo Tú đứng chờ còn Q lấy xe của Tú ch1y đến cổng trường Đinh Tiên Hoàng, Phường 9, TP TH mua của thanh niên đã quen trước đó một gói ma túy giá 500.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q và Tú về đến phòng 105 nhà nghỉ Hải H tiếp tục cùng với Huy, K, Ngân, H1 sử dụng hết số ma túy mới mua, riêng Tú không sử dụng.

Khoảng 23 giờ ngày 07/4/2019, Công an thị trấn La H kiểm tra hành chính phát hiện tại phòng 105 có dụng cụ sử dụng ma túy và Q, H, Ng có biểu hiện đã sử dụng ma túy. Công an thị trấn La H cùng với Công an huyện X tiến hành thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy, lấy mẫu giám định và lập biên bản về việc thử test ma túy đối với Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K, Phan Tuyết N, Nguyễn Thị Thu T.

Kết quả test ma túy đối với Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K, Phan Tuyết N, Nguyễn Thị Thu T đều dương tính với chất ma túy tổng hợp (ma túy đá)

Bản kết luận giám định số 63/GĐ-PC09 và số 64/ GĐ-PC09 ngày 11/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất lỏng trong lọ nhựa XILITOL có Methamphetamine; Chất lỏng màu vàng trong 05 lọ nhựa thu nước tiểu của Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K, Phan Tuyết N, Nguyễn Thị Thu T đều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 323 ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 258 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K phạm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 258; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần

Đình K; thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hà H.

Phạt: Bị cáo Trần Quốc Q từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST của Tòa án nhân dân huyện X, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Hà H từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

Phạt: Bị cáo Trần Đình K từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

*Về vật chứng vụ án, án phí: Đề nghị căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý, cụ thể:

- 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu trắng, bên ngoài dán nhãn hiệu màu xanh ghi chữ hiệu XYLIYOL, cao 8,5cm, đường kính đáy 5,5cm, đường kính miệng 05cm, bên trong lọ có chứa chất lỏng không màu, trên nắp đậy có 02 ống cắm vào bên trong lọ, trong đó có cắm 01 ống hút nhựa dài 12cm, 01 ống thủy tinh trong suốt hình cong chiều dài đến vòng cong là 13,7cm, một đầu thối hình bầu dục; 04 (bốn) bật lửa màu tím, xanh lá, trắng và vàng; 21 (hai mươi một) điều thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE thu giữ tại Phòng 105 nhà nghỉ Hải H; 01 (một) túi xách da màu đen, kích thước 30x09x15cm; 04 (bốn) ống nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy màu đỏ, mỗi ống cao 4,3cm, đường kính đáy 01cm, bên trong mỗi ống nhựa có chứa chất bột màu đen đề nghị tịch thu tiêu hủy

- 05 (năm) lọ nhựa chuyên dùng, hiệu SAMPLE CONTAINER do Cơ quan điều tra sử dụng để test ma túy, đề nghị tiêu hủy.

- Trả lại: 01 (một) giấy CMND, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên bị cáo Nguyễn Hà H và số tiền 610.000 đồng trả cho bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu HUAWEI màu vàng đồng trả cho Nguyễn Thị Thu T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko màu trắng bạc trả cho Phan Tuyết N; 01 (một) xe mô tô hiệu Dream màu tím nho, biển số 78H6-9250 trả cho Huỳnh Thanh T1; số tiền 90.000 đồng trả cho bị cáo Q;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ mặt sau màu đỏ của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động ITEL, mặt sau màu bạc của bị cáo Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của bị cáo K do đây là vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không bị khiếu nại; việc điều tra, thu thập chứng cứ của

Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Q trình bày chưa nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Mặc dù, bị cáo đã được Hội đồng xét xử giải thích rõ về quyền yêu cầu hoãn phiên tòa để Tòa án tổng đạt lại Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo để mở phiên tòa vào một ngày khác nhằm đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo tự nguyện yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử vụ án, xét việc yêu cầu này của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tiếp tục xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản kiểm tra cư trú, biên bản về việc thử test ma túy, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết quả giám định và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 05/4/2019 đến 23 giờ ngày 07/4/2019, tại phòng 105 nhà nghỉ Hải H thuộc khu phố Long Hà, thị trấn La Hai, huyện X, tỉnh Phú Yên, Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K đã rủ rê, lôi kéo Phan Tuyết N (SN 13/5/2006), Nguyễn Thị Thu T, Lê Đức A, Hồ Thị Hồng H1 sử dụng ma túy trái phép 03 lần. Do đó, Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, rủ rê lôi kéo người khác trong đó có người chưa đủ 13 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần không những gây hủy hoại sức khỏe và nhân cách con người mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương nên áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Bị cáo Trần Quốc Q có hành vi bàn bạc với Nguyễn Hà H mua ma túy đem về Phú Yên để sử dụng và lôi kéo Phan Tuyết Ngân, sinh ngày 13/5/2006 (12 tuổi, 10 tháng, 25 ngày), Nguyễn Thị Thu T, Hồ Thị Hồng H1 sử dụng ma túy đá; thuê nhà nghỉ Hải H, chuẩn bị nổ thủy tinh, ống hút nhựa và trực tiếp lắp ráp bộ dụng cụ, trực tiếp cho ma túy đá vào nổ và bật lửa đốt cho cả nhóm sử dụng. Ngoài ra, ngày 31/3/2019, Q còn rủ Quân, Tín, Ngân, H1 đến nhà nghỉ Hưng Nguyên tại thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An sử dụng ma túy đá. Bản thân bị cáo có 02 tiền sự bị xử phạt về hành vi đánh người gây thương tích, xâm phạm sức khỏe người khác nhưng chưa chấp hành nộp phạt. Ngày 06/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Bị cáo phạm tội có vai trò cầm đầu với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 và có nhân thân xấu nên phải xử lý nghiêm, mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để

bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Hà H có hành vi mua ma túy đá đem về Phú Yên cung cấp cho N, T, bị cáo Q, bị cáo K, H, Đức A sử dụng trái phép, chuẩn bị ống đựng nước để lắp ráp bộ dụng cụ hút ma túy đá, bảo bị cáo Q tìm địa điểm sử dụng ma túy đá và rủ thêm người đến sử dụng ma túy đá, góp 400.000 đồng để bị cáo Q, K đi thành phố Tuy Hòa mua ma túy đá để cung cấp cả nhóm cùng dụng trái phép. Bản thân bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên và đã có 01 tiền án vì chưa chấp hành nộp phạt tiền 10.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích mà còn cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng nên được coi là tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại các Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xử lý nghiêm, mức hình phạt thấp hơn bị cáo Q nhưng cao hơn bị cáo K để răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Bị cáo Trần Đình K có hành vi bàn bạc với bị cáo H mua ma túy đem về Phú Yên để sử dụng; rủ rê lôi kéo Lê Đức A sử dụng ma túy đá; 02 lần đưa 600.000 đồng (lần 01: 100.000 đồng và lần 02: 500.000 đồng) cho bị cáo Q để mua ma túy cung cấp cho N, T, bị cáo Q, bị cáo H, H1 và bị cáo cùng sử dụng; trong đó 01 lần bị cáo trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo Q đi thành phố TH mua ma túy đá và một lần nhờ Huỳnh Thanh T1 chở bị cáo Q đi thành phố TH mua ma túy đá. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bà cố nội của bị cáo là người có công với Cách mạng được Thủ tướng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt, tù đầy nên xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thấp hơn so với các bị cáo khác, nên áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3.4] Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hà H, Trần Quốc Q khai đã mua ma túy đá ở thành phố HCM và thành phố TH nhưng không biết họ tên, địa chỉ của những người bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[4.1] Nguyễn Thị Thu T cho Q mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nhưng Thúy là đối tượng bị lôi kéo sử dụng ma túy nên không đồng phạm.

[4.2] Huỳnh Thanh T1 được K nhờ chở Q vào thành phố Tuy Hòa nhưng không biết là đi mua ma túy đá về sử dụng nên không đồng phạm với Q; lúc tại nhà nghỉ Hải H, Tú thấy cả nhóm của Q sử dụng ma túy nhưng không biết hành vi lôi kéo để sử dụng ma túy trước đó của Q, K, H nên không cấu thành tội Không tổ chức tội phạm.

[4.3] Lê Đức A chở Q đến nhà nghỉ Hải H nhưng quá trình chở đi A không biết Q chuẩn bị công cụ, địa điểm để lôi kéo người khác sử dụng ma túy và bản thân A cũng bị lôi kéo sử dụng ma túy nên không đồng phạm với Q.

[5] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý như sau:

- 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu trắng, bên ngoài dán nhãn hiệu màu xanh ghi chữ hiệu XYLIYOL, cao 8,5cm, đường kính đáy 5,5cm, đường kính miệng 05cm, bên trong lọ có chứa chất lỏng không màu, trên nắp đậy có 02 ống cắm vào bên trong lọ, trong đó có cắm 01 ống hút nhựa dài 12cm, 01 ống thủy tinh trong suốt hình cong chiều dài đến vòng cong là 13,7cm, một đầu thổi hình bầu dục; 04 (bốn) bột lửa màu tím, xanh lá, trắng và vàng; 21 (hai mươi một) điều thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE thu giữ tại Phòng 105 nhà nghỉ Hải H; 01 (một) túi xách da màu đen, kích thước 30x09x15cm; 04 (bốn) ống nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy màu đỏ, mỗi ống cao 4,3cm, đường kính đáy 01cm, bên trong mỗi ống nhựa có chứa chất bột màu đen; 05 (năm) lọ nhựa chuyên dùng, hiệu SAMPLE CONTAINER do Cơ quan điều tra sử dụng để test ma túy, là những vật các bị cáo sử dụng vào việc pH1m tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ mặt sau màu đỏ của bị cáo Huy; 01 (một) điện thoại di động ITEL, mặt sau màu bạc của bị cáo Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của bị cáo K là vật các bị cáo sử dụng vào việc pH1m tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy CMND, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên bị cáo Nguyễn Hà H hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án trả lại cho bị cáo Huy;

- Đối với số tiền 610.000 đồng của bị cáo H; số tiền 90.000 đồng của bị cáo Q do không chứng minh được các bị cáo sử dụng số tiền này dùng vào việc pH1m tội nên trả lại cho các bị cáo (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0904.0469 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên do Điều tra viên Phạm Thị Phương Xa nộp số tiền 700.000 đồng ngày 26/12/2019);

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng đồng của Nguyễn Thị Thu T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko màu trắng bạc của Phan Tuyết N; 01 (một) xe mô tô hiệu Dream màu tím nhỏ, biển số 78H6-9250 của Huỳnh Thanh T1 là tài sản của T, N, T1 và không liên quan đến việc thực hiện tội pH1m nên trả lại cho T, N và T1.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBT-VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K phạm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 258; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K; áp dụng thêm Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quốc Q; áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hà H; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Đình K.

Phạt: Bị cáo Trần Quốc Q**12 (mười hai) năm tù, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo chấp hành hình pH1t chung của cả 02 bản án là **14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.**

Phạt: Bị cáo Nguyễn Hà H**11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/10/2019.**

Phạt: Bị cáo Trần Đình K**09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/10/2019.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu trắng, bên ngoài dán nhãn hiệu màu xanh ghi chữ hiệu XYLIYOL, cao 8,5cm, đường kính đáy 5,5cm, đường kính miệng 05cm, bên trong lọ có chứa chất lỏng không màu, trên nắp đậy có 02 ống cắm vào bên trong lọ, trong đó có cắm 01 ống hút nhựa dài 12cm, 01 ống thủy tinh trong suốt hình cong chiều dài đến vòng cong là 13,7cm, một đầu thổi hình bầu dục; 04 (bốn) bật lửa màu tím, xanh lá, trắng và vàng; 21 (hai mươi một) điều thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 (một) túi xách da màu đen, kích thước 30x09x15cm; 04 (bốn) ống nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy màu đỏ, mỗi ống cao 4,3cm, đường kính đáy 01cm, bên trong mỗi ống nhựa có chứa chất bột màu đen; - 05 (năm) lọ nhựa chuyên dùng, hiệu SAMPLE CONTAINER do Cơ quan điều tra sử dụng để test ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ mặt sau màu đỏ của bị cáo Nguyễn Hà H; 01 (một) điện thoại di động ITEL, mặt sau màu bạc của bị cáo Trần Quốc Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của bị cáo Trần Đình K.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hà H 01 (một) giấy CMND, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên bị cáo Nguyễn Hà H và số tiền 610.000 (sáu trăm, mười nghìn) đồng;

- Trả lại cho Nguyễn Thị Thu T01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng đồng;

- Trả lại cho Phan Tuyết N01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko màu trắng bạc;

- Trả lại cho Huỳnh Thanh T101 (một) xe mô tô hiệu Dream màu tím nho, biển số 78H6-9250;

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Q số tiền 90.000 (chín mươi nghìn) đồng;

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên và theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0904.0469 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên do Điều tra viên PH1m Thị Phương Xa nộp số tiền 700.000 đồng ngày 26/12/2019; Đối với 01 (một) giấy CMND, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên bị cáo Nguyễn Hà H hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Quốc Q, Nguyễn Hà H, Trần Đình K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời Hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời Hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên(2);
- Trại tạm giam Công an Phú Yên(4);
- P. KTNV THAHS(1);
- Các Bị cáo, NTGTT(1);
- Lưu THS, AV, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng

